

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**Số: 01/2025/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Ninh Kiều, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1985  
ĐKTT: Số A, đường N, khu V, phường A, quận N, thành phố C.  
Địa chỉ liên hệ: C37, đường số A, KDC Công ty H, phường H, quận C, thành phố C.

2. Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng L**, sinh năm 1979  
ĐKTT: Số A, đường N, khu V, phường A, quận N, thành phố C.  
Địa chỉ liên hệ: C37, đường số A, KDC Công ty H, phường H, quận C, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Hoàng L thống

nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Lê Nguyễn Lưu Bảo N (giới tính nữ), sinh ngày 18/11/2008 và cháu Lê Nguyễn Lưu Thành N1 (giới tính nam), sinh ngày 01/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/ cháu (hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Lê Văn M theo quy định pháp luật không ai được quyền ngăn cản.

- Tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Khi nào đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không xem xét. Khi nào đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Lê Văn M phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Văn M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000923 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông Lê Văn M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS quận Ninh Kiều;
- UBND xã Đại Thành, TX Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lai Ngọc Trí**